

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 20/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Yên;

2. Ông Quốc Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 07/6/2024, đối với bị cáo:

Ma Văn Đ, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/6/1995, tại **huyện C, tỉnh Tuyên Quang**;

Nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: **Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; bố đẻ: **Ma Văn P**, sinh năm 1967; mẹ đẻ: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1969; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐ-XPVPHC ngày 14/02/2019 của **Công an nhân dân huyện C**, tỉnh Tuyên Quang, phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe thành viên gia đình (đã nộp phạt ngày 28/02/2019).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-CAX ngày 20/11/2020 của Công an xã B, huyện C, phạt tiền: 750.000đ về hành vi đánh nhau (đã nộp phạt ngày 17/12/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Ngọc Duy T1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 02/02/2024, Ma Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại thôn B, xã B, huyện C rủ Ngọc Duy T1, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã B, huyện C đến nhà ăn cơm, uống rượu. Quá trình nói chuyện, Đ rủ T1 “Tỷ uống rượu xong thì em đi lấy đồ về anh em mình chơi” (ý Đ nói sau khi ăn uống xong sẽ đi mua ma túy về cùng T1 sử dụng) thì T1 đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ một mình điều khiển xe mô tô biển số 22F1-419.21 (xe của Đ) đi đến khu vực Nghĩa trang thuộc thôn L, xã V, huyện C mua được 02 gói chất ma túy loại Methamphetamine, dạng tinh thể màu trắng (đều có đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng viền màu đỏ, mép túi có rãnh khóa) của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Mua được chất ma túy Đ cất vào túi áo đang mặc rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, Đ lấy 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, có gắn ống thủy tinh (Đ chuẩn bị từ trước), Đ dùng lưỡi lam cắt 01 gói đồ toàn bộ chất ma túy dạng tinh thể màu trắng vào coóng, còn lại 01 gói chất ma túy Đ cất giấu tại góc tường bên trái (hướng nhìn từ cửa vào) mục đích để sử dụng. Chuẩn bị xong Đ dùng bật lửa đốt ống thủy tinh có chứa chất ma túy rồi cùng T1 sử dụng bằng cách hít vào cơ thể thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng (01 gói ma túy đá, 01 xe mô tô biển số 22F1-41921; 01 lưỡi lam nhãn hiệu CROMA; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, 01 bật lửa có gắn ống kim loại), lúc này là 00 giờ 40 ngày 03/02/2024.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Ma Văn Đ, Ngọc Duy T1, kết quả: (+) Dương tính có chất ma túy trong cơ thể.

Kết luận giám định số: 269/GĐKTHTS ngày 06/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Ma Văn Đ gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,065g (Không phải không sáu năm gam).

- Ông thủy tinh màu trắng gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine; không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSCH, ngày 08 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố bị cáo **Ma Văn Đ** về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Ma Văn Đ** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép ma túy”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Ma Văn Đ** từ 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (S) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, phạm tội không có tính chất vụ lợi nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký của **Ma Văn Đ**, thành phần tham gia và 05 hình dấu của **phòng K Công an tỉnh T**;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép có chữ ký xác nhận của **Ma Văn Đ**, thành phần tham gia và 05 hình dấu của **UBND xã B, huyện C** (bên trong có 01 lưới lam nhãn hiệu CROMA, 01 bật lửa có gắn ống kim loại dài 3cm, 01 túi nilong màu trắng viền màu đỏ, mép túi có rãnh khóa); **01 [MỘT] CHAI NHỰA M U TRẮNG C NẮP M U ĐEN.**

+ **Trả lại 01 xe mô tô HONDA, loại xe Wave, biển số 22F1 - 419.21 cho Ma Văn Đ** (là tài sản chung của gia đình bị cáo) **nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.**

- Đối với bà **Nguyễn Thị T** không biết **Ma Văn Đ** sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo **Ma Văn Đ**, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Ma Văn Đ**, **Ngọc Duy T1** và hành vi tàng trữ trái phép 0,065g chất ma túy loại Methamphetamine của **Ma Văn Đ** do chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, **Công an huyện C** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

- Áp dụng các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định. Bị cáo nhất trí luận tội, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Ngọc Duy T1** có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến bổ sung tại phiên tòa; bà **Nguyễn Thị T** không biết **Ma Văn Đ** sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội và đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22F1-419.21.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, **Cũng Như Tại Cơ Quan Điều Tra**, bị cáo **Ma Văn Đ** thành khẩn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 40 phút, ngày 03/02/2024, tại nhà ở của **Ma Văn Đ** thuộc **thôn B, xã B, huyện C**, bị cáo **Ma Văn Đ** đã có hành vi cung cấp chất ma túy (loại Methamphetamine), chuẩn bị các dụng cụ gồm (coóng, lưới lam, bật lửa gắn ống kim loại) cho **Ngọc Duy T1**, sinh năm 1986, trú tại **thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang** cùng sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C** bắt quả tang.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo **Ma Văn Đ** cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về T NH CHẤT, MỨC độ THỰC HIỆN H NH VI PHẠM TỘI, NHÂN THÂN, T NH TIẾT TĂNG NẶNG, GIẢM NHẹ TR CH NHIỆM H NH SỰ CỦA BỊ C O:

MA T Y L CHẤT GÂY NGHIỆN, C T C HẠI CHO SỨC KHỎE CON NGƯỜI, L NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN C C H NH VI PHẠM TỘI, SA S T

Về HÌNH TẾ, NHƯNG BỊ C O đã ĐI NGƯỢC LẠI QUY đị NH CỦA NH NƯỚC, THỰC HIỆN H NH VI TỐ CHỨC SỬ DỤNG, T NG TRỮ TR I PH P CHẤT MẠ T Y, GÂY MẤT ỔN đị NH T NH H NH AN NINH TRậT Tự TạI đị A PHươNG.

BỊ C O L NGườI C đầy đủ NĂNG LựC TR CH NHIỆM H NH SỰ, NHẬN THỨC đượC VI ỆC TỐ CHỨC SỬ DỤNG TR I PH P CHẤT MẠ T Y L VI PHẠM PH P LUậT NHƯNG VẫN CỐ THỰC HI ỆN, CỐ CHUẨN BỊ C C DÙNG CỤ, CHẤT MẠ T Y U Rủ NGỌC DUY T1 C NG SỬ DỤNG VỚI BỊ C O, DO đ PHẢI CHỊ U TR CH NHIỆM đỐI VỚI H NH VI PHẠM TỘI CỦA M NH. H NH VI PHẠM TỘI CỦA BỊ C O L H NH VI NGUY HI ỂM CHO Xã HỘI, XÂM PHẠM đẾN QUY đị NH CỦA NH NƯỚC Về QUẢN L C C CHẤT MẠ T Y, GÂY BẤT B NH TRONG QUẦN CH NG NHÂN DÂN, NÊN CẦN P DÙNG HHOẢN 1 ĐIỀU 38 Bộ LUậT H NH SỰ C CH L Y BỊ C O RA HHỎI đỜi SỐNG Xã HỘI MỘT THỜi GIAN MỚi đủ SÚC RǺN đE, GI O DỤC, CǺI TẠO BỊ C O đỒNG THỜi THỂ HI ỆN T NH NGHI ỆM MINH CỦA PH P LUậT.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2019, bị cáo bị Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe thành viên gia đình (đã nộp phạt ngày 28/02/2019). Năm 2020, bị cáo bị Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền: 750.000đ về hành vi đánh nhau (đã nộp phạt ngày 17/12/2020).

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật, sau bị xử phạt vi phạm hành chính bị cáo không rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, phạm tội không có tính chất vụ lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: P DỤNG ĐIỀU 47 BỘ LUẬT HÌNH SỰ, ĐIỀU 106 BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký của Ma Văn Đ, thành phần tham gia và đóng 05 hình dấu của phòng K Công an tỉnh T;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép có chữ ký xác nhận của Ma Văn Đ, thành phần tham gia và 05 hình dấu của UBND xã B, huyện C (bên trong có 01 lưới lam nhãn hiệu CROMA, 01 bật lửa có gắn ống kim loại dài 3cm, 01 túi nilong có rãnh khóa, mép túi có viền màu đỏ); 01 [Một] CHAI NHỰA C NẮP M U ĐEN.

+ Trả lại 01 xe mô tô HONDA, loại xe Wave, biển số 22F1 - 419.21 cho bị cáo Ma Văn Đ (là tài sản chung của gia đình bị cáo) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

[7]. Đối với bà Nguyễn Thị T không biết Ma Văn Đ sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[8]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Ma Văn Đ, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[9]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ma Văn Đ, Ngọc Duy T1 và hành vi tàng trữ trái phép 0,065g chất ma túy loại Methamphetamine của Ma Văn Đ do chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Văn Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ma Văn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2024.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký của **Ma Văn Đ**, thành phần tham gia và đóng 05 hình dấu của **phòng K Công an tỉnh T** trên các mép dán của bì niêm phong. Mặt trước ghi tang vật vụ **Ma Văn Đ**, giám định ngày 03/02/2024.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép có chữ ký xác nhận của **Ma Văn Đ**, thành phần tham gia và 05 hình dấu của **UBND xã B, huyện C** (bên trong có 01 lưới lam nhãn hiệu CROMA, 01 bật lửa có gắn ống kim loại dài 3cm, 01 túi nilong có rãnh khóa, mép túi có viền màu đỏ); 01 (Một) chai nhựa có nắp màu đen;

Trả lại 01 xe mô tô HONDA, loại xe Wave, biển số 22F1 - 419.21 cho bị cáo **Ma Văn Đ** nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

4. Về án phí: Bị cáo **Ma Văn Đ** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Yên

Quốc Văn Tài

Đào Thị Bích Ngọc

